

Bản án số: 1095/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06-11-2018
V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Loan

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Đang
2. Bà Nguyễn Thị Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn An Lập – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 384/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Thùy N, sinh năm 1985 (Đương sự vắng mặt);

Địa chỉ: 836 Lầu 2 Võ Văn Kiệt, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Hiện trú tại: 325/10 đường Đ, Phường E, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Quốc T, sinh năm 1980 (Đương sự vắng mặt);

Địa chỉ: 269A đường T, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Hiện trú tại: 325/10 đường Đ, Phường E, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/4/2018 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ nguyên đơn Bà Huỳnh Thị Thùy N trình bày:

Bà N và Ông Huỳnh Quốc T tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 14/6/2012 tại Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ sau khi kết hôn vì ông T thường xuyên ăn nhậu, say xỉn, không lo làm ăn, không có công việc ổn định, không quan tâm chăm sóc gia đình. Mặc dù bà N đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông T vẫn không thay đổi. Vì

vậy, đến năm 2016 vợ chồng đã ly thân. Đến tháng 10/2017 vợ chồng tái hợp để chăm lo cho con. Tuy nhiên, bản thân ông T vẫn không hề thay đổi nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xung đột với nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà N yêu cầu được ly hôn với Ông Huỳnh Quốc T.

Về nuôi con chung: Bà Huỳnh Thị Thùy N xác định vợ chồng có 02 (hai) con chung tên Huỳnh Long U, sinh ngày 21/8/2012 và Huỳnh Trung T, sinh ngày 18/3/2014. Ngoài ra, vợ chồng không có con chung nào khác. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị Thùy N xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có khoản nợ chung nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai đề ngày 19/9/2018, Ông Huỳnh Quốc T trình bày: Ông đồng ý ly hôn với Bà Huỳnh Thị Thùy N; Có 02 (hai) con chung tên Huỳnh Long U, sinh năm: 2012 và Huỳnh Trung T, sinh năm: 2014, vợ Huỳnh Thị Thùy Nưng nuôi 02 (hai) con, ông T không cấp dưỡng; Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ông Huỳnh Quốc T đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Huỳnh Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải mà vẫn vắng mặt. Do vậy, theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án không tiến hành hòa giải được.

Nguyên đơn Bà Huỳnh Thị Thùy N và bị đơn Ông Huỳnh Quốc T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà N và ông Thái.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét đơn yêu cầu ly hôn của Bà Huỳnh Thị Thùy N thì đây là tranh chấp ly hôn theo yêu cầu một bên, do bị đơn Ông Huỳnh Quốc T hiện cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8,

Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Xét thấy, Bà Huỳnh Thị Thùy N và Ông Huỳnh Quốc T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 51/2012, quyền số 01/2012 ngày 14/6/2012) nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận phù hợp với Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu của nguyên đơn Bà Huỳnh Thị Thùy N cho rằng: Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ sau khi kết hôn vì ông T thường xuyên ăn nhậu, say xỉn, không lo làm ăn, không có công việc ổn định, không quan tâm chăm sóc gia đình. Mặc dù bà N đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông T vẫn không thay đổi. Vì vậy, đến năm 2016 vợ chồng đã ly thân. Đến tháng 10/2017 vợ chồng tái hợp để chăm lo cho con. Tuy nhiên, bản thân ông T vẫn không hề thay đổi nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xung đột với nhau. Hiện tình cảm vợ chồng không còn nên bà N yêu cầu được ly hôn với Ông Huỳnh Quốc T.

Xét lời trình bày của Ông Huỳnh Quốc T tại bản tự khai ngày 19/9/2018 là “đồng ý ly hôn với Huỳnh Thị Thùy Nương”, tuy ông T không nêu rõ mâu thuẫn trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng trong bản tự khai nhưng Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông T đến Tòa để tạo điều kiện cho vợ chồng hòa giải, hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng ông T vẫn vắng mặt và còn có đơn xin vắng mặt tại buổi xét xử của Tòa án. Điều này thể hiện ông T không còn tha thiết đến việc hàn gắn hạnh phúc gia đình, tình cảm vợ chồng đã không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã phát sinh trầm trọng trong thời gian dài, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ cần chấp nhận.

Về nuôi con chung: Bà Huỳnh Thị Thùy N xác định vợ chồng có 02 (hai) con chung tên Huỳnh Long U, sinh ngày 21/8/2012 và Huỳnh Trung T, sinh ngày 18/3/2014. Ngoài ra, vợ chồng không có con chung nào khác. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời tại bản tự khai ngày 19/9/2018 ông T cũng yêu cầu bà N nuôi 02 (hai) con và ông không cấp dưỡng. Để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con chung, việc giao con chung cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông T cho đến khi bà N có yêu cầu là phù hợp. Ông Huỳnh Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai có quyền ngăn cản quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình. Nếu sau khi ly hôn bà N và ông T có yêu cầu tranh chấp về người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con thì giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà N và ông T cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có khoản nợ chung nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Bà Huỳnh Thị Thùy N

- Về hôn nhân: Cho Bà Huỳnh Thị Thùy N ly hôn Ông Huỳnh Quốc T (theo giấy chứng nhận kết hôn số 51/2012, quyển số: 01/2012 ngày 14/6/2012 của Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về nuôi con chung: Giao 02 con chung tên Huỳnh Long U, sinh ngày 21/8/2012 và Huỳnh Trung T, sinh ngày 18/3/2014 cho Bà Huỳnh Thị Thùy N trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng cho con đối với Ông Huỳnh Quốc T cho đến khi bà N có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà N và ông T cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có khoản nợ chung nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng Bà Huỳnh Thị Thùy N phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000

(ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0014572 ngày 19/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 5;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Tuyết Loan